

Định hướng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam về an sinh xã hội ở nước ta trong những năm tới

● NGUYỄN ĐÌNH TƯỜNG *

Tóm tắt: An sinh xã hội ở Việt Nam được thực hiện trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong một môi trường văn hóa truyền thống đậm nét phương Đông và Việt Nam. Trên thực tế, những thành công của an sinh xã hội Việt Nam đã đóng góp một phần rất lớn trong chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta. Đáo đảm an sinh xã hội ngày càng trở thành vấn đề trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước. Do đó, chúng ta phải quán triệt đầy đủ hơn và thực hiện quyết liệt hơn những định hướng chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và XII để phát huy cao nhất hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam.

1. Khái niệm an sinh xã hội và cấu trúc của hệ thống an sinh xã hội

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình. Bảo đảm an sinh xã hội ngày càng trở thành vấn đề trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước, bởi vì việc chăm lo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là một trong những mục tiêu cao nhất của sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Hiện nay, định hướng chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và XII trong vấn đề này là: Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đồng thời thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển⁽¹⁾.

Bản chất của an sinh xã hội là một mạng lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp cho tất cả các thành viên xã hội trong trường hợp bị giảm, bị mất thu nhập hay gặp phải những rủi ro khác... *Chính sách đảm bảo an sinh xã hội* là hệ thống các chính sách can thiệp của nhà nước (bằng bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội...) và sự hỗ trợ của các tổ chức hay cá nhân (các chế độ không theo luật định) nhằm

giảm mức độ nghèo đói và tổn thương, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và cộng đồng trước những nguy cơ bị giảm, bị mất thu nhập hoặc rủi ro khác, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội...

Có nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau về cấu trúc của hệ thống an sinh xã hội. Nhưng theo quan điểm phổ biến của các tổ chức quốc tế, một hệ thống an sinh xã hội phải có tối thiểu 3 yếu tố cơ bản tương ứng với 3 chức năng chính của an sinh xã hội, bao gồm: *Thứ nhất, những chính sách, chương trình phòng ngừa rủi ro; Thứ hai, những chính sách, chương trình giảm thiểu rủi ro; Thứ ba, những chính sách, chương trình khắc phục rủi ro.* Cấu trúc của hệ thống an sinh xã hội thường gồm 5 trụ cột: 1) Bảo hiểm xã hội; 2) Bảo hiểm y tế; 3) Bảo hiểm thất nghiệp; 4) Cứu trợ xã hội; 5) Trợ giúp và ưu đãi xã hội. Xét về thực chất, 5 trụ cột này cũng là nhằm thực hiện 3 chức năng cơ bản của hệ thống an sinh xã hội, đó là: Phòng ngừa,

* PGS, TS, Viện Triết học,
Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

giảm thiểu và khắc phục rủi ro.

Theo quan điểm của Đảng ta, an sinh xã hội là hệ thống các chính sách và chương trình do Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm bảo đảm cho mọi người dân ít nhất có được mức tối thiểu về thu nhập, có cơ hội tiếp cận ở mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin,... thông qua việc nâng cao năng lực tự an sinh của người dân và sự trợ giúp của Nhà nước. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng, toàn diện, từng bước mở rộng diện bao phủ, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thể hệ và giữa các thể hệ đang là đích đến của các quốc gia trên thế giới.

Như vậy, an sinh xã hội là một trong những chính sách xã hội cơ bản thể hiện rõ nhất định hướng xã hội chủ nghĩa trong đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới, với quan điểm hướng vào mục tiêu phát triển con người, thúc đẩy công bằng và tiến bộ xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Ở Việt Nam, chính sách an sinh xã hội bao gồm các lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội và người có công... So với các mô hình phổ biến trên thế giới, hệ thống an sinh xã hội ở nước ta còn có thêm một cấu phần đặc thù, nhưng rất quan trọng, đó là chính sách ưu đãi xã hội (đối với người có công), nhằm thực hiện mục tiêu cao cả là đền ơn, đáp nghĩa đối với sự hy sinh, công lao đặc biệt và cống hiến to lớn của những người có công với cách mạng, với đất nước.

Đặc trưng cơ bản của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là sự chuyển giao dần dần “công việc” từ Nhà nước sang cho xã hội, cho cộng đồng, nhất là các hoạt động trợ giúp xã hội, xóa đói giảm nghèo và một phần của hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. Chẳng hạn, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... nhận nuôi dưỡng, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng và thương binh nặng...

Bộ phận quan trọng nhất của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam hiện nay là bảo hiểm xã hội, trụ cột cơ bản nhất, có ý nghĩa quyết định đối với hệ thống an sinh xã hội của mỗi quốc gia. Nếu như trước đây, đối tượng bảo hiểm xã hội của nước ta chỉ bó hẹp trong phạm vi công nhân, viên chức nhà nước và lực lượng vũ trang thì khi chuyển sang kinh tế thị trường, chúng ta mới có điều kiện mở rộng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước. Quỹ bảo hiểm xã hội không còn hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, nhưng được Nhà nước bảo hộ nên đã chủ động về nguồn chi và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho người thụ hưởng, hạn chế được tính bình quân, cào bằng trong các trợ cấp và bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, vai trò của Nhà nước về bảo hiểm xã hội không những không bị giảm đi, mà trái lại càng tăng lên. Chỉ có điều, nếu như trước đây, Nhà nước vừa ra chính sách vừa thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, thì nay chủ yếu thực hiện các chức năng quản lý: Xây dựng chính sách, pháp luật, thanh tra... về bảo hiểm xã hội. Việc tách các chức năng quản lý nhà nước và chức năng hoạt động sự nghiệp của bảo hiểm xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam đã làm cho các hoạt động bảo hiểm xã hội có hiệu quả hơn, phục vụ tốt hơn cho người lao động và mọi thành viên trong xã hội.

Một bộ phận quan trọng khác của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam là các hoạt động cứu trợ, trợ giúp xã hội. Điều kiện tự nhiên nước ta vốn không thuận lợi, thiên tai như lũ lụt, hạn hán, mất mùa... liên tục xảy ra ở nhiều nơi, làm cho một bộ phận dân cư lâm vào tình cảnh hoạn nạn, túng quẫn... Nếu như trước đây, việc cứu trợ, trợ giúp này chủ yếu do Nhà nước thực hiện, thì trong kinh tế thị trường, các hoạt động này đã được “xã hội hóa”, đa dạng, linh hoạt hơn rất nhiều. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn giữ vai trò quyết định trong các hoạt động cứu trợ, trợ giúp xã hội thông qua việc xây dựng cơ chế chính sách, kiểm soát và định hướng cho hoạt động này.

Nói tóm lại, những đặc trưng cơ bản nhất thể hiện rõ định hướng XHCN đối với hệ thống an sinh xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay là:

- Kinh tế thị trường làm cho các hoạt động kinh tế - xã hội năng động, linh hoạt hơn; đồng thời kinh tế thị trường luôn tiềm ẩn những “rủi ro xã hội” mới và sự phân hóa xã hội tăng lên, làm cho nhu cầu về an sinh xã hội vừa được nâng lên, vừa đa dạng, phong phú và phức tạp hơn.

- Đã có sự chuyển giao dần các hoạt động an sinh xã hội từ Nhà nước sang cộng đồng. Nhưng Nhà nước vẫn giữ vai trò hoạch định chính sách, tạo ra cơ chế để phát huy tối đa tiềm năng và khả năng của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng và toàn xã hội trong các hoạt động an sinh xã hội. Đồng thời, Nhà nước có điều kiện thực hiện tốt hơn chức năng định hướng và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động an sinh xã hội.

- Kinh tế thị trường đã tạo điều kiện cho kinh tế phát triển, tạo ra tiền đề, cơ sở vật chất và xã hội vững chắc cho các hoạt động an sinh xã hội. Từng người dân, từng cộng đồng... có điều kiện hơn để tham gia vào hệ thống an sinh xã hội (như tham gia bảo hiểm xã hội...), đồng thời có điều kiện về vật chất để tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội (đóng góp cho các hoạt động cứu trợ, trợ giúp xã hội...). Nguồn lực cho các hoạt động an sinh xã hội được đa dạng, phong phú, linh hoạt hơn. Người thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được đảm bảo hơn, nhưng đồng thời họ cũng có ý thức trách nhiệm hơn đối với bản thân, đối với nhóm đối tượng của cứu trợ, trợ giúp xã hội..., từ đó, tích cực vươn lên để hòa nhập với cộng đồng.

2. Những định hướng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội Việt Nam

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ diện mạo của chính sách an sinh xã hội nước ta trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức. Trong “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên

chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)”, Đảng ta xác định: “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội”⁽²⁾.

Trong “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020”, Đảng ta cũng xác định rõ: “Hoàn thiện hệ thống chính sách và cơ chế cung ứng dịch vụ công cộng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước không ngừng nâng cao mức bảo đảm các dịch vụ công cộng thiết yếu cho nhân dân... Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả. Phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công. Mở rộng các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là đối với các đối tượng khó khăn”⁽³⁾.

Như vậy, có thể xác định một số quan điểm, định hướng, mục tiêu và yêu cầu đối với việc tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội của nước ta trong giai đoạn 2011-2020, theo tinh thần của Đại hội XI là phần đầu đến năm 2020 hệ thống an sinh xã hội sẽ bao phủ khắp toàn dân. Cụ thể là:

Về quan điểm:

Phát triển hệ thống an sinh xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Gắn các chính sách an sinh xã hội với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực tăng trưởng kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội. Không ngừng đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề, điều kiện vật chất, tài chính làm bệ đỡ cho hệ thống an sinh xã hội. Chọn phát triển mô hình an sinh xã hội dựa trên quan điểm của Tổ chức Lao động thế giới (ILO) với các bộ phận cấu thành của hệ thống an sinh xã hội nước ta là: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội và ưu đãi

xã hội. Đây là mô hình phù hợp với chủ trương, đường lối phát triển của Đảng... Từng bước phát triển các chính sách an sinh xã hội với nội dung, cách tiếp cận phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; huy động sự liên kết, hợp tác khu vực và quốc tế thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với người lao động trong bối cảnh di chuyển lao động quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Về mục tiêu, yêu cầu: Bảo đảm để mọi người dân có quyền và được tiếp cận hệ thống an sinh xã hội, trong đó nhấn mạnh tính chia sẻ, tương trợ trong nội bộ và giữa các nhóm dân cư trong xã hội, hướng đến bảo đảm nhu cầu tối thiểu thông qua việc tổng hợp và tái phân phối nguồn lực. Bảo đảm nguyên tắc công bằng và bền vững... Tăng cường trách nhiệm của các chủ thể, khuyến khích mọi lực lượng xã hội tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục đường lối Đại hội XI, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động,... Chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân. Đổi mới chính sách giảm nghèo theo hướng tập trung, hiệu quả và tiếp cận phương pháp đo lường nghèo đa chiều nhằm bảo đảm an sinh xã hội cơ bản và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tổ chức tốt hơn việc cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản thiết yếu. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách, người nghèo, nhân dân sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất và sinh viên,... Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế”⁽⁴⁾.

Gần đây nhất, trong “Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

định hướng XHCN” ban hành ngày 3.6.2017, Đảng ta một lần nữa khẳng định: “Tích cực thực hiện “Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững” của Liên hợp quốc;... Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia bình đẳng và thụ hưởng công bằng thành quả từ quá trình phát triển. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất; huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững”⁽⁵⁾.

Như vậy, về định hướng chính trị của Đại hội Đảng XI và XII đối với việc phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và những năm sau đó, có thể xác định trên những nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất, thống nhất và từng bước nâng cao mức độ an sinh xã hội trong toàn xã hội, phấn đấu đến năm 2020 hệ thống an sinh xã hội sẽ bao phủ khắp toàn dân. Nhanh chóng thống nhất các chế độ bảo hiểm xã hội khác nhau dành cho các đối tượng khác nhau, thành một chế độ chung, nhằm xóa bỏ sự khác biệt giữa các khu vực, các đối tượng thụ hưởng bảo hiểm.

Thứ hai, ưu tiên phát triển hệ thống an sinh xã hội cho nông thôn, miền núi... và cho người lao động ngoài khu vực nhà nước... gồm ba nội dung chủ yếu: Một là, chế độ bảo hiểm xã hội cộng đồng nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu, bảo đảm đời sống cơ bản của người có thu nhập thấp; hai là, chế độ y tế cộng đồng, nhằm giải quyết vấn đề khám, chữa bệnh...; ba là, chế độ bảo hiểm hưu trí, nhằm bảo đảm cuộc sống cho người cao tuổi... , chủ động ứng phó với tình trạng già hóa dân số.

Thứ ba, cải cách đồng bộ, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc về bảo hiểm y tế và dịch vụ y tế... Để tiến hành cải cách y tế thành công, cần nhận thức đúng bản chất có tính đặc thù đặc biệt của dịch vụ y tế... Vì vậy, vai trò của Nhà nước trong quản lý

giá cả, chất lượng dịch vụ, thuốc chữa bệnh, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ y tế cho người dân là đặc biệt quan trọng.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện xóa đói, giảm nghèo bền vững. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách liên quan đến công tác xóa đói, giảm nghèo. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền để người nghèo nâng cao nhận thức về hoàn cảnh và có quyết tâm thoát nghèo. Thường xuyên xây dựng, triển khai thực hiện các dự án và các chương trình hành động về công tác xóa đói, giảm nghèo...

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an sinh xã hội đối với sự phát triển bền vững đất nước. Ở đây, cần nâng cao nhận thức không chỉ của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, mà còn của các tổ chức chính trị - xã hội, của chủ sử dụng lao động và bản thân người lao động, các tầng lớp dân cư trong xã hội về vai trò, vị trí của an sinh xã hội...

Thứ sáu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về an sinh xã hội một cách đồng bộ, đồng thời, quyết liệt đưa các văn bản pháp luật vào cuộc sống. Cần bảo đảm tính đồng bộ giữa các chế độ an sinh xã hội, tránh chồng chéo, mâu thuẫn, bảo đảm để mọi người dân đều có quyền hưởng an sinh xã hội. Tạo cơ chế để thực thi nghiêm chỉnh và có hiệu quả các chế độ, chính sách an sinh xã hội trên thực tế.

Thứ bảy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản

lý của Nhà nước, đặc biệt là của hệ thống chính trị cấp cơ sở đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các thiết chế tự quản của nhân dân... đối với việc thực hiện pháp luật, chương trình, kế hoạch an sinh xã hội.

Như vậy, an sinh xã hội ở Việt Nam được thực hiện trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong một môi trường văn hóa truyền thống đậm nét phương Đông và dân tộc. Theo đó, an sinh xã hội nước ta đã kết hợp hài hòa những tinh hoa của nhân loại và truyền thống của dân tộc. Trên thực tế, những thành công của an sinh xã hội Việt Nam đã luôn đóng góp một phần rất lớn trong chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta. Từ nay đến năm 2020 và những năm sau đó, chúng ta phải quán triệt đầy đủ hơn và thực hiện quyết liệt hơn những định hướng chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và XII để hoàn thiện và phát huy cao nhất hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội Việt Nam, đưa an sinh xã hội trở thành động lực mạnh mẽ để phát triển đất nước, nhằm sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại./

(1), (2), (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.181, 79-80, 125-126.

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.137, 299,300.

Policy orientation of the Communist Party of Vietnam on social security in Vietnam in the coming years

Abstract: Social security in Vietnam is implemented in a socialist - oriented market economy, in a traditional cultural environment of the Eastern and Vietnam. In fact, the success of social security in Vietnam has contributed a great part of the human development index (HDI) of our country. Ensuring social security is increasingly becoming a central issue in national development strategies. Therefore, we must fully grasp and implement more drastically the political orientation of the 11th and 12th National Party Congress to bring into full play the effectiveness of the social security system in Vietnam.